

Bản án số: 92/2022/HS-ST

Ngày: 20 – 05 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Châu Thị Lệ

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/HSST ngày 02/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 28/04/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên, Trần Phú Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình Đ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Phú Đ(đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Kim L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Nhân Th: Ngày 21/01/2015, Toà án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 18/HSST). Chấp Hành xong bản án ngày 15/01/2016; Ngày 26/10/2016, Toà án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định số 24/QĐ áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 năm 03 tháng, chấp Hành cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 03. Ngày 01/11/2017 đã chấp Hành xong. Ngày 15/3/2018, bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định số 56/QĐ áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 năm 06 tháng, chấp Hành cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số Đức Hạnh. Ngày 05/07/2019 đã chấp Hành xong; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021. (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1965; Địa chỉ: phường 04, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Văn T; sinh năm 1971; Trú tại: phường 05 quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Lê Việt T, sinh năm 1991; Trú tại: xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, TP.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

15 giờ 30' ngày 25/4/2021, Trần Phú Đ đến Quán cháo lòng địa chỉ phường 3, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh để phụ giúp chị Trần Thu H bán cháo lòng. Đến 18 giờ cùng ngày 25/4/2021, có Đinh Thị Kim O (em gái của chị H) đến trả xe mô tô biển số 30Z6-6320 cho chị H và dựng xe sát cạnh quán cháo lòng, chị H kêu O để chìa khóa xe trong tủ kính quầy bán cháo. Đến 20 giờ 00' chị H nhờ Đ trông coi quán. Lợi dụng sơ hở, Đ đã lấy chìa khóa mô tô biển số 30Z6-6320 để trong tủ kính quầy bán cháo, sau đó dùng chìa khóa xe để khởi động xe rồi lên xe chạy tẩu thoát. Do bận việc nên chị H chưa trình báo Công an. Lúc 16 giờ ngày 14/5/2021, chị H phát hiện Đ trên cầu đi bộ đường Phạm Văn Đồng, chị H đã đưa Đ đến công an phường 3, quận Gò Vấp trình báo T bộ Hành vi phạm tội của Trần Phú Đ .

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phú Đ khai nhận có Hành vi trộm xe mô tô như đã nêu trên. Sau khi lấy được xe mô tô biển số 30Z6-6320, Đ điều khiển xe mô tô biển số 30Z6-6320 chở P (bạn quen biết không rõ lai lịch) đến Cửa Hàng mua bán xe cũ tại địa chỉ phường 5, quận Phú Nhuận do anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1971 làm chủ và bán xe trên được 1.700.000 đồng, Đ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe của Đ anh Th đã bán cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 03 triệu đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Do Trần Phú Đ phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tội phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng do đó Cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Đ đã không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra để làm việc, gây khó khăn trong quá trình điều tra và không còn thực tế cư ngụ tại địa phương nên ngày 11/11/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Trần Phú Đ. Ngày 21/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp phát hiện Đ đang sống lang thang tại Công viên gia đình, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh nên đã tiến Hành bắt giữ .

Quá trình điều tra, Trần Phú Đ khai nhận T bộ Hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với Huỳnh Văn T, người mua lại xe trên của Đ, do Th không biết xe trên do Đ phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xác định Th có Hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý đối với Huỳnh Văn T.

Đối với người phụ nữ tên P, do Đ khai không rõ lai lịch, P chỉ đi theo chơi với Đ đến chỗ bán xe mô tô, Đ không có nói cho P biết việc bán chiếc xe trên do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 30Z6-6320, bị Trần Phú Đ chiếm đoạt (không thu hồi được), Kết quả xác minh xe do anh Lê Việt T; Sinh năm 1991 (HKTT: huyện Thanh Trì, TP. H Nội) đứng tên chủ sở hữu. Anh T khai mua xe trên vào năm 2010, đến cuối năm 2011 anh T đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). Bị hại Trần Thị Thu H khai mua xe trên vào năm 2019 để sử dụng, có lập hợp đồng mua bán xe (viết tay) nhưng chị H chưa làm thủ sang tên, hiện đã làm thất lạc Giấy mua bán xe. Theo Kết luận định giá số 185/KL-HĐĐGTS trong tố tụng hình sự Quận Gò Vấp, xe mô tô hiệu Honda Wave bị Đ chiếm đoạt có giá trị 7.800.000đ . Chị H yêu cầu Đ bồi thường số tiền 10.500.000đ, bị cáo Đ đồng ý bồi thường .

- 01 giấy đăng ký xe mô tô của xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 30Z6-6320 mang tên Lê Việt T, hiện chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu cho chị Trần Thị Thu H.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 31/03/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Trần Phú Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Trần Phú Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.
- Trả lại cho bà Trần Thị Thu H 01 giấy đăng ký xe mô tô của xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 30Z6-6320 mang tên Lê Việt T
- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Trần Thị Thu H số tiền 10.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Trần Phú Đ đã khai nhận Hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Trần Phú Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện Hành vi lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Tài sản bị cáo trộm cắp là xe mô tô hiệu Honda Wave qua định giá có giá trị là 7.800.000 đồng, nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, Do đó cần phải có mức án nghiêm tương xứng với Hành vi phạm tội của bị cáo, do bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã của công an quận Gò Vấp và có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại là bà Trần Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường số giá trị chiếc xe bị trộm là 10.500.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận trên không trái qui định của pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô của xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 30Z6-6320 mang tên Lê Việt T mà bà H đã nộp tại cơ quan điều tra, Bà H khai đã mua chiếc xe trên cùng với giấy đăng ký xe năm 2019 có làm giấy tay mua bán, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà H không nhận lại giấy chứng nhận đăng ký xe trên, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Phú Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần Phú Đ 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/12/2021

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy đăng ký xe mô tô của xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 30Z6-6320 mang tên Lê Việt T.

- Buộc bị cáo Trần Phú Đ bồi thường cho bà Trần Thị Thu H số tiền 10.500.000 đồng.

- Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi Hành án đối với khoản tiền trên, nếu bị cáo không bồi thường thì Hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi Hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và Án phí dân sự sơ thẩm là 525.000 (năm trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi Hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế theo

quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi Hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi Hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi Hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh